

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kỳ họp báo Quý III/2019, ngày 28/9/2019)

Câu hỏi 1: Lần công bố liệu GDP (GDP) lần này đã tính 76.000 doanh nghiệp còn thiếu mà Tổng cục Thống kê đang tính toán hay chưa? Nếu chưa thì Tổng cục Thống kê dự kiến bao giờ thì công bố số liệu?

Trả lời: Ông Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng TCTK

Tổng cục Thống kê dựa vào kết quả của Tổng điều tra Kinh tế, Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản và khai thác hồ sơ hành chính mà cụ thể từ chia sẻ thông tin của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan. Khi đánh giá lại quy mô GDP giai đoạn 2011-2017, chúng tôi phát hiện ra thiếu nên đã kịp thời bổ sung ngay vào thu thập thông tin để đánh giá tình hình kinh tế - xã hội từng quý, đánh giá tốc độ tăng trưởng, quy mô của nền kinh tế. Về điều tra mẫu, Tổng cục Thống kê đã trao đổi với phóng viên và biên tập viên đảm bảo xu hướng tăng trưởng của nền kinh tế hơn là đảm bảo quy mô của nền kinh tế, trên cơ sở mẫu điều tra đó chúng tôi suy rộng tính toán về mặt quy mô, khi công bố GDP bao giờ cũng có hai con số. Con số thứ nhất là số tuyệt đối phản ánh quy mô GDP của quý, năm là bao nhiêu triệu tỷ và con số thứ hai là tốc độ tăng bao nhiêu phần trăm, khi phát hiện ra chúng tôi đã đưa vào để tính toán chứ không bao giờ phát hiện ra mà để thiếu trong việc thu thập thông tin.

Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện tất cả công việc để công bố số liệu điều chỉnh GDP, chúng tôi đã làm báo cáo và có đánh giá, làm công tác truyền thông rất tốt theo ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chính phủ. Lẽ ra, Tổng cục Thống kê công bố vào ngày 12/9/2019 nhưng lúc đó Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đi công tác nước ngoài chuẩn bị xây



Ông Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng TCTK

dựng văn kiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nên Bộ trưởng muốn nghe thêm Tổng cục Thống kê báo cáo công tác chuẩn bị và công bố số liệu. Việc này sẽ được tiến hành trong thời gian tới. Đánh giá lại GDP là công việc thường xuyên của ngành Thống kê không chỉ riêng cơ quan Thống kê Việt Nam mà tất cả các cơ quan thống kê các nước trên thế giới đều tổ chức đánh giá lại GDP. Các nước cũng như Việt Nam, khi có thêm thông tin đầy đủ từ các cuộc Tổng điều tra, từ khai thác hồ sơ hành chính thì họ tiến hành đánh giá lại và nhiều lần chúng tôi có phát biểu trước báo chí trên truyền hình. Ngay cả các nước phát triển như Mỹ, Đức hay các nước đang phát triển thì đều tập trung đánh giá lại. Trung Quốc trong vòng 7 - 8 năm đã tiến hành đánh giá lại GDP và đã công bố. Việt Nam từ năm 2011 đến nay, đây lần thứ hai Tổng cục Thống kê đánh giá lại quy mô GDP, là việc làm thường xuyên, nếu chỉ dựa vào điều tra mẫu thì không phản ánh đầy đủ quy mô.

Đánh giá lại quy mô GDP khác với đánh giá khu vực kinh tế chưa được

➤ ➤ ➤ HỎI - ĐÁP THỐNG KÊ

quan sát, khu vực kinh tế chưa được quan sát gồm 5 thành tố: Kinh tế ngầm, kinh tế bất hợp pháp, tự sản tự tiêu, phi chính thức chưa được quan sát và bất cập trong việc thu thập thông tin hàng năm, 3 thành tố sau Tổng cục Thống kê đã tiến hành thu thập, đã đánh giá cụ thể như: Thành tố tự sản, tự tiêu hay kinh tế phi chính thức chưa được quan sát, theo khái niệm quốc tế, đó là những đơn vị không có đăng ký kinh doanh về cơ bản là hộ kinh doanh cá thể, hộ sản xuất nông nghiệp đã được thu thập và tính toán. Ở Việt Nam, hộ sản xuất nông nghiệp được thu thập và tính toán qua các cuộc điều tra mẫu, Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản; các hộ kinh doanh cá thể thì năm nào cũng điều tra mẫu, 5 năm thực hiện Tổng điều tra kinh tế để khắc phục bất cập của thu thập thông tin qua các cuộc điều tra mẫu, đó là khắc phục các mặt yếu, qua chia sẻ thông tin hồ sơ hành chính. Chỉ còn kinh tế ngầm và kinh tế bất hợp pháp là chưa được tính toán và đối với thông lệ quốc tế không phải tất cả các cơ quan thống kê các nước trên thế giới đều thực hiện việc tính toán khu vực kinh tế chưa được quan sát, chỉ có một số nước đánh giá. Vừa qua Tổng cục Thống kê nghiên cứu và làm đề án khu vực kinh tế chưa được quan sát. Trong vòng 20 năm gần đây trên thế giới có 3 lần thực hiện đánh giá khu vực kinh tế chưa được quan sát và chỉ một số ít nước đánh giá về khu vực kinh tế chưa được quan sát, có nước đánh giá xong thì công bố, có nước lại không công bố. Đa phần các nước không thực hiện đánh giá thông tin này vì rất khó khả thi. Chẳng hạn, sản xuất ngầm, bất hợp pháp thì rất khó thu thập thông tin đánh giá.

Câu hỏi 2: Hiện dự án Đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông đã hoàn thành 99%, còn 1% chưa hoàn thành thì với việc những dự án kiểu như đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông đã được tính vào GDP hay chưa?

Trả lời: Ông Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng TCTK

Nguyên tắc tính GDP là hoạt động sản xuất diễn ra ở năm nào thì tính cho năm đó. Đường sắt

đô thị Cát Linh - Hà Đông đã thi công hàng chục năm nay. Cho nên năm nào dự án nào có khối lượng thi công thì cũng tính ngay vào GDP. Hiện dự án đã hoàn thành 99%, còn 1% chưa hoàn thành, khi nào 1% đó hoàn thành thì tiếp tục tính nốt vào GDP. Cho nên giá trị thi công của dự án này trong các năm trước đây đã được tính vào GDP rồi. Đây là dự án có vốn đầu tư rất lớn, nên không thể bỏ sót được, và không có chuyện dự án hoàn thành mới tính vào GDP, vốn đầu tư thực hiện khác vốn đầu tư giải ngân, chẳng hạn có một nhà thầu đã thực hiện công trình rồi nhưng chưa được kho bạc thanh toán giải ngân nhưng thống kê đã tính toán bởi vì họ làm có thể không được kho bạc giải ngân thì họ sử dụng nguồn kinh phí khác để làm cho nên khái niệm đánh giá sản xuất của thống kê là thực hiện trong khoảng thời gian nào, quý nào, năm nào để tính cho quý đó và năm đó.

Câu hỏi 3: Hiện nay, giải ngân vốn đầu tư công chậm, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thì việc đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công sẽ tác động như thế nào đến tăng trưởng GDP quý IV và cả năm 2019?

Trả lời: Ông Nguyễn Việt Phong, Vụ trưởng, Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư, TCTK



Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 9 tháng đầu năm 2019 ước đạt 1.387 nghìn tỷ đồng, trong đó khu vực nhà nước tăng 3%, ngoài nhà nước tăng 16,6%, và khu vực FDI tăng 8,4%, thực trạng này cho thấy 2 điểm sáng trong vốn đầu tư ở hai khu vực: Ngoài nhà nước và đầu tư nước ngoài FDI. Mặc dù 9 tháng qua, giải ngân vốn đầu tư công chậm được coi là “điểm nghẽn” nhưng sang quý IV, với tính chất đặc thù là thời điểm giải ngân, việc giải ngân sẽ tiến triển nhanh và thực hiện đúng theo tinh thần Hội nghị về giải ngân vốn đầu tư công diễn ra ngày 26/9 vừa qua đã đề cập. Khu ngoài nhà nước và FDI còn dư địa huy động khá rộng, có thể góp thêm vào GDP 0,6%.

Câu hỏi 4: Trong khi giảm lãi suất điều hành và giải ngân vốn đầu tư công chậm, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ được nới lỏng thì điều này sẽ tác động như thế nào đến kiểm chế lạm phát?

Trả lời: Bà Đỗ Thị Ngọc, Vụ trưởng, Vụ Thống kê Giá, TCTK



Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh giảm lãi suất điều hành 0,25 điểm phần trăm; từ ngày 31/7/2019, Cục dự trữ Liên bang Mỹ giảm 0,25% lãi suất cơ bản và tiếp theo đó ngày 19/9/2019 tiếp

tục giảm 0,25%, hiện tại lãi suất xoay quanh 1,75%-2%. Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất điều hành là linh hoạt kiên định mục tiêu kiểm soát ổn định kinh tế vĩ mô, nhưng vẫn bảo đảm tăng trưởng. Việc Ngân hàng Nhà nước hạ lãi suất điều hành giúp giảm lãi suất thị trường liên ngân hàng, tạo điều kiện để các ngân hàng thương mại giảm lãi vay, thanh khoản tốt hơn liên ngân hàng trong bối cảnh các nước trên thế giới cũng nới lỏng chính sách tiền tệ thì Việt Nam cũng không nằm ngoài việc này.

Câu hỏi 5: Tổng cục Thống kê dự báo như thế nào về chỉ số CPI của 3 tháng cuối năm và cả năm 2019?

Trả lời: Bà Đỗ Thị Ngọc, Vụ trưởng, Vụ Thống kê Giá, TCTK

CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2019 tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2018 và mục tiêu là 4% cho cả năm, đây là mức kịch bản thấp của Tổng cục Thống kê đưa ra ngay từ đầu năm do đó khả năng lạm phát dưới 4% sẽ đạt được.

Các yếu tố còn lại 3 tháng cuối năm:

- Về yếu tố điều hành: Đối với giá dịch vụ y tế trong năm 2019 đã đề ra lộ trình điều chỉnh chỉ phí quản lý vào giá dịch vụ y tế thì Bộ Y tế đang xúc tiến, kịp thời ban hành Thông tư để điều chỉnh trong năm nay và các tháng cuối năm, dư địa CPI năm nay vẫn còn dư địa điều chỉnh;

- Về yếu tố thị trường: Giá xăng dầu điều chỉnh theo giá thế giới, thực phẩm tươi sống, giá thịt lợn do dịch tả lợn châu Phi ảnh hưởng đến nguồn cung, nhu cầu đến cuối năm lớn hơn;

- Về tiềm ẩn rủi ro thiên tai, bão, áp thấp nhiệt đới có thể gây thiếu hụt nguồn cung cục bộ đẩy giá CPI tăng. Bên cạnh đó, các yếu tố khác như địa chính trị, căng thẳng thương mại Mỹ-Trung... ảnh hưởng giá xuất nhập khẩu, từ đó ảnh hưởng chỉ số giá tiêu dùng...

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban chỉ đạo

➤ ➤ ➤ HỎI - ĐÁP THỐNG KÊ

điều hành giá, định kỳ rà soát điều hành kịp thời, phối hợp tốt giữa các bộ, ngành thì nhiều khả năng biến động CPI bình quân chỉ ở mức trên dưới 3% trong năm nay.

Câu hỏi 6: Năm 2018 và năm 2019 những dự án lớn của doanh nghiệp nhà nước được phê duyệt rất chậm vì không có cơ sở thực hiện. Tổng cục Thống kê có thông tin và bình luận gì về vấn đề này?

Trả lời: Ông Nguyễn Việt Phong, Vụ trưởng, Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư, TCTK

Trong Hội nghị về giải ngân vốn đầu tư công diễn ra ngày 26/9 vừa qua đã chỉ ra các vấn đề về mặt cơ chế, lập, giao hay điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm thiếu linh hoạt, việc điều chỉnh kế hoạch báo cáo qua nhiều cấp và đặc biệt các dự án lớn phải báo cáo Quốc hội, Chính phủ, công tác chuẩn bị dự án còn nhiều bất cập như thẩm định dự án, thẩm định định mức, đơn giá được cập nhật còn chậm, đồng thời vướng mắc như Luật Đầu tư công, Luật Quy hoạch và Luật Xây dựng. Vừa qua, Thủ tướng đã chỉ ra các nguyên nhân và các giải pháp quyết liệt chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương giải ngân, cố gắng đạt được mục tiêu trên 95%.

Câu hỏi 7: Theo báo cáo, xuất khẩu của khu vực trong nước cao hơn khu vực FDI. Tổng cục Thống kê có nhận định như thế nào về xu hướng xuất khẩu của khu vực trong nước trong những tháng còn lại của năm 2019? Nguyên nhân nào làm xuất khẩu của khu vực trong nước tăng cao như vậy? Trong 9 tháng năm 2019, xuất khẩu lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đều giảm. Tổng cục Thống kê cho biết nguyên nhân do đâu?



Trả lời: Ông Nguyễn Trung Tiến, Phó Tổng cục trưởng, TCTK

Trong 9 tháng đầu năm 2019 xuất khẩu của Việt Nam có những tín hiệu sáng:

Thứ nhất, Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng xuất khẩu cao so với các nước trong khu vực. Cụ thể, với các nước vốn có tiềm năng xuất khẩu như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Singapore, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đều ở mức rất thấp, trên dưới 2%. Trong khi đó, với Việt Nam là tăng 8,2%.

Thứ hai, Việt Nam xuất siêu được 5,9%.

Thứ ba, xuất khẩu của khu vực trong nước có tốc độ tăng trưởng cao hơn doanh nghiệp FDI. Cụ thể, mức tăng của khối doanh nghiệp trong nước đạt 16,4% trong khi khối FDI chỉ tăng 5% cho biết dù khối FDI chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu, gần 70% nhưng tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng chủ lực tăng trưởng không cao. Ví dụ mặt hàng điện thoại di động chỉ tăng 5,1%.

Ngược lại, với các doanh nghiệp trong nước, các mặt hàng xuất khẩu như dệt may, da giày, máy móc thiết bị có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu rất cao. Đơn cử như dệt may tăng 10,4%, da giày tăng 13,5%. Đặc biệt, các mặt hàng kim loại đá quý xuất khẩu tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2018. Điều đó làm cho tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước tăng cao hơn so với doanh nghiệp FDI. Xu hướng này vẫn tiếp tục gia tăng trong thời gian tới dù tỷ trọng xuất khẩu của khối FDI vẫn chiếm ưu thế.

Năm 2019, xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam không giảm, có hàng thủy sản là giảm, hàng thủy sản hiện nay xuất khẩu sang thị trường Mỹ giảm 5%, nguyên nhân từ tháng 5/2019 Mỹ đã thực hiện áp thuế chống bán phá giá. Ngoài ra, hàng nông sản có lượng xuất khẩu tăng nhưng do giá bình quân xuất khẩu của thế giới trong 9 tháng đầu năm giảm, cụ thể như hạt điều trị giá xuất khẩu giảm 21,8%, hạt tiêu giảm 22,7%, gạo giảm 3,7% và cà phê giảm 9,9%, cao su giảm 1,1%, nếu với lượng xuất khẩu như hiện tại và giá xuất khẩu giữ như bình quân 9 tháng đầu năm thì hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam tăng 2,3%. Như vậy, mặt hàng nông sản hiện tại, mặc dù tổng cầu của nền kinh tế thế giới giảm, khó khăn trong xuất khẩu sang Trung Quốc nhưng vẫn giữ được giá như năm 2018 thì lượng và giá trị xuất khẩu tăng khoảng 2,3%.

Câu hỏi 8: Tổng cục Thống kê cho biết nguyên nhân do đâu mà tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản thấp và dự báo quý IV và cả năm 2019?

Trả lời: Ông Lê Trung Hiếu, Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, TCTK



Như chúng ta đã biết sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng đầu năm 2019 hết sức khó khăn do diễn biến thời tiết hết sức phức tạp gây bất lợi sinh trưởng cho cây trồng đặc biệt là cây hàng năm, bên cạnh đó bệnh dịch tả lợn châu Phi đã lây lan hầu hết các tỉnh, thành phố và xuất khẩu nhiều các mặt hàng nông sản gặp khó khăn về thị trường và giá cả. Đối với tốc độ tăng trưởng chung của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng đầu năm 2019 tăng 2,02% (cùng kỳ năm 2018 tăng 3,7%), đóng góp 4,8% vào mức tăng trưởng chung, đây là mức độ tăng trưởng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, tốc độ này chỉ cao hơn 0,62% của năm 2016 là năm hạn hán, xâm nhập mặn rất nặng nề ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng cây trồng của Đồng bằng Sông Cửu Long. Đối với ngành Nông nghiệp, năm nay đạt tốc độ tăng trưởng thấp nguyên nhân do nhóm cây trồng gặp rất nhiều khó khăn do thời tiết, vụ đông xuân nắng nóng, vụ hè thu thì hạn hán, lũ lụt các tỉnh Miền Trung đặc biệt các tỉnh Bắc Trung Bộ, duyên hải Miền Trung làm sản lượng lúa giảm 460 nghìn tấn và giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2018. Bên cạnh đó ngành chăn nuôi bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch tả lợn châu Phi khiến 5,04 triệu con lợn bị tiêu hủy với 290 nghìn tấn lợn bị tiêu hủy, điều này làm cho tổng đàn lợn cả nước 9 tháng đầu năm 2019 giảm 19% so với cùng thời điểm năm 2018. Đối với các sản phẩm còn lại như sản lượng cây nông nghiệp cũng như cây ăn quả có mức độ tăng trưởng khá. Đối với ngành chăn nuôi ngoài thịt lợn thì trâu, bò, các loại gia cầm có mức tăng trưởng khá bù lại nhu cầu thiếu hụt của ngành chăn nuôi lợn. Tuy nhiên, do giá trị sản phẩm của lúa cũng như thịt lợn chiếm cơ cấu rất lớn trong giá trị ngành nông nghiệp, đối với lúa chiếm 32% và sản phẩm thịt lợn chiếm 15% do vậy ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp. Đối với ngành lâm nghiệp phát triển ổn định, sản lượng gỗ tăng 11,4 triệu m³, tăng 4,5% so với cùng kỳ; ngành thủy sản có mức độ tăng trưởng khá với tổng sản lượng thủy sản 9 tháng năm nay ước tính đạt 5.964,9 nghìn tấn, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước (quý III đạt 2.190,6 nghìn tấn, tăng tôm đạt 719,6 nghìn tấn, tăng 7,2%; thủy sản khác đạt

➤ ➤ ➤ HỎI - ĐÁP THỐNG KÊ

923,4 nghìn tấn, tăng 5%. Sản lượng thủy sản nuôi trồng 9 tháng ước tính đạt 3.114 nghìn tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước (quý III đạt 1.196,8 nghìn tấn, tăng 5,7%), trong đó cá đạt 2.189,5 nghìn tấn, tăng 5,9%; tôm đạt 591,7 nghìn tấn, tăng 8,6%. Sản lượng thủy sản khai thác 9 tháng ước tính đạt 2.850,9 nghìn tấn, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước (quý III ước tính đạt 993,8 nghìn tấn, tăng 4%), trong đó cá đạt 2.132,4 nghìn tấn, tăng 4,4%; tôm đạt 127,9 nghìn tấn, tăng 1,2%. Như vậy, nguyên nhân tốc độ tăng trưởng của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng đầu năm 2019 thấp chủ yếu do 3 sản phẩm bị ảnh hưởng lớn trong ngành nông nghiệp là lúa, ngô và thịt lợn, 3 sản phẩm này chiếm 35% cơ cấu giá trị ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản. Dự báo mức tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản Quý IV và cả năm 2019: Đối với ngành nông nghiệp quý IV có 2 sản phẩm sẽ cho thu hoạch và có cơ cấu giá trị đó là cà phê chiếm khoảng 5% của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, sản phẩm thứ 2 là cao su, trong quý IV chiếm gần 40% giá trị sản xuất cao su hàng năm và 02 sản phẩm này ước tính tăng trưởng khá, cà phê tăng trưởng khoảng 20% và cao su tăng trưởng khoảng 35%, tuy nhiên ngành chăn nuôi vẫn còn gặp khó khăn với chăn nuôi lợn do tổng đàn lợn đang giảm rất lớn. Chúng tôi dự đoán, cuối năm 2019 có hai sản phẩm cho thu hoạch là cà phê và cao su với cơ cấu giá trị lớn sẽ góp phần giúp ngành nông nghiệp tăng trở lại.

Câu hỏi 9: Tổng cục Thống kê đánh giá như thế nào về tình hình xuất, nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc?

Trả lời: Ông Nguyễn Trung Tiến, Phó Tổng cục trưởng, TCTK

Về đánh giá xuất nhập khẩu thị trường giữa Việt Nam và Trung Quốc. Trong 9 tháng đầu năm 2019, Trung Quốc đã chuyển, can thiệp hình thức nhập khẩu của Việt Nam đó là hạn chế tối đa, tiến tới nghiêm cấm chúng ta xuất theo con đường tiểu ngạch mà phải xuất khẩu sang theo

đường chính ngạch và tăng cường quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc, công việc này không chỉ riêng Trung Quốc mà kể cả Việt Nam và các nước trên thế giới đang tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu vào nước mình, do đó hàng hóa từ Việt Nam sang Trung Quốc qua kiểm định rất chặt chẽ, Tổng cục Hải quan Việt Nam đã mời Tổng cục Hải quan Trung Quốc sang tập huấn cho các doanh nghiệp của Việt Nam xuất khẩu hàng hóa sang Trung Quốc về các quy định nhập khẩu hàng hóa. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại các mặt hàng của Việt Nam đáp ứng được kiểm định của Trung Quốc còn hạn chế làm cho xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc giảm. Bên cạnh đó, mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc giảm mạnh nhất là mặt hàng điện thoại di động, hàng năm xuất màn hình Iphone sang Trung Quốc tăng trưởng rất cao, nhưng năm nay Iphone trên thị trường thế giới giảm dẫn đến màn hình Iphone xuất sang Trung Quốc giảm, loại trừ mặt hàng điện thoại thì hoạt động xuất, nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc vẫn giữ ổn định.

Câu hỏi 10: Xin Tổng cục Thống kê cho biết nguyên nhân tại sao chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến chế tạo cao và có cách gì để giải quyết vấn đề này?

Trả lời: Ông Phạm Đình Thúc, Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp, TCTK



HỎI • ĐÁP THÔNG KÊ ◀◀◀

Trong những năm gần đây, công nghiệp luôn là ngành đi đầu, 9 tháng đầu năm 2019 tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp là 9,6%, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong các nước ASEAN và đặc biệt ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,8%, có tín hiệu rất mừng là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có xu hướng tăng trưởng tích cực, tăng trưởng đều qua các quý, quý sau cao hơn quý trước, tăng trưởng hầu hết các ngành công nghiệp và sản phẩm công nghiệp ví dụ như sản xuất xăng dầu tăng 39,1%, sản xuất kim loại tăng 36,7% và điểm sáng sản xuất xăng dầu là Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, sản xuất kim loại với điểm sáng là Formosa và một số các ngành tăng cao trên 10% như sản xuất bàn ghế, đồ uống, sản xuất giấy..., một số ngành có tăng trưởng cao xuất khẩu và sử dụng nhiều lao động là ngành dệt, da, may đều tăng trưởng trên 8%.

Về chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến chế tạo cao, tôi khẳng định chúng ta không đáng lo ngại, hiện có 3 nhóm ngành còn chỉ số tồn kho cao, đó là sản xuất xăng dầu, hiện nay tỷ lệ tồn kho ngành sản xuất xăng dầu tăng cao 55,7% so với năm trước, nguyên nhân tăng cao do sản xuất xăng dầu trong nước chưa khai thác thị trường, cụ thể Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa) hiện nay mới sản xuất được 5% so với công suất nhưng đây là một doanh nghiệp có quy mô rất lớn, mặc dù các doanh nghiệp tiêu thụ xăng dầu trong nước vẫn nhập khẩu xăng dầu trong khi xăng dầu sản xuất trong

nước đảm bảo yêu cầu, chúng ta cần có sự vào cuộc của Chính phủ và các bộ, ngành để giúp tháo gỡ nút thắt sản xuất xăng dầu trong nước trong thời gian tới thì ngành sản xuất xăng dầu sẽ tăng trưởng cao đóng góp tích cực cho sản xuất trong nước. Ngành thứ 2 là ngành ô tô - xe máy có mức tăng 123,3% với lý do chúng ta nhập khẩu mặt hàng loại ô tô - xe máy ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng trong nước trong khi trong nước có Công ty Vinfast với quy mô sản xuất rất lớn và đưa vào sản xuất tiêu thụ vào giữa tháng 7/2019. Hiện nay đang trong quá trình thăm dò thị trường và người tiêu dùng, nhập khẩu với thuế bằng không đã ảnh hưởng khá lớn đến thị trường ô tô trong nước. Tuy nhiên, Thuế nhập khẩu bằng không, không chỉ có Việt Nam mà các nước ASEAN đang áp dụng thì đây vừa là thách thức vừa là cơ hội, khi mà Vinfast hoạt động tốt sản phẩm có chất lượng xuất khẩu tốt thì đây chính là cơ hội tốt để xuất khẩu ngược lại ra các thị trường. Ngành thứ ba là ngành kim loại tăng 30,9% chủ yếu tập trung vào Formosa. Tuy nhiên, xét về tổng thể, đây chỉ là vấn đề tồn kho về mặt kỹ thuật, có tính chất tạm thời, không phải lo lắng đến tác động, ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng chung.